

Số: 412/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 09 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 486/2021/TLST- HNGĐ ngày 23/6/2021, giữa:

-**Nguyên đơn: Anh Bùi Đại S**, sinh năm: 1977; HKTT: An Cư, xã Tam Đg, huyện M, H; Trú tại: Số nhà 54 ngõ 112 N, phường L, quận H, H.

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H**; sinh năm:1981; HKTT và Trú tại: Số nhà 1/29/479 đường L, phường L, quận H, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Quyết định

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đại S và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** anh Bùi Đại S và chị Nguyễn Thị Thu H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** anh S và chị H xác nhận có 03 con chung là: Bùi Mai A, sinh ngày 24/9/1999, Bùi Nguyễn Đức K, sinh ngày 08/6/2002 và Bùi Mai Á, sinh ngày 14/02/2012.

Các con chung Bùi Mai A và Bùi Nguyễn Đức K đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Bùi Mai Á cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 09/7/2021) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: anh S và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết anh S và chị H xác nhận không có thai chung.

* **Về tài sản chung(động sản, bất động sản):** anh S chị H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về nê chung:** anh S chị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh S chĐu c¶ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho anh S số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00049275 ngày 17/6/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Những:

- §-ng sù
- VKSND quĐn H;
- UBND xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, H;
- L-u hủ s- VA.

ThEm ph,n

Lê Hương G

